

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 429/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn A, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Cao S, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT tại: Thôn H, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam H, thành phố C, Hải Dương.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Cao S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Cao S, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị L và anh S thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh L1, sinh ngày 23/9/2017. Khi ly hôn chị L và anh S thống nhất thỏa thuận:

+ Chị L là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh L1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S là bố xin được tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung đến khi cháu Nguyễn Anh L1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Cao S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và nhà ở chung vợ chồng: Chị L và anh S không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị L và anh S không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích L chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Liên đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065685 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã K, huyện G, thành phố Hà Nội (theo GCNKH số 15/2017 ngày 02/6/2017);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng